blog

Cõi Luân Hồi

Tác giả: Thần Long – Trang Hạ dịch
Nguồn: http://blog.360.yahoo.com/trangha75

Truyện lên mạng 8/2004
vinhhoa@www.thuvien-ebook.com

MỤC LỤC

Lời đề tựa
Chương Một: Duyên tự ngàn năm
Chương Hai: Lá thu rơi muôn lối
Chương Ba: Trong cõi phù vân
Chương Bốn: Tình về chốn nào

Lời đề tựa:

Ai cũng nói hễ chết không còn vương vấn
Bao nhiêu chuyện đời vẫn kể đấy thôi
Không mất không hết
Không tử không sinh...

Tôi là một ngạ quỷ.

Tôi là một tiểu ngạ quỷ lắm chuyện ở dưới Âm ty, hầu hạ dưới quyền Ty chủ cõi Luân hồi.

Chúng tôi được coi là loài ti tiện nhất thấp bé nhất trong cõi đất trời, chỉ sống trong địa ngục tăm tối, đời đời kiếp kiếp. Công việc của tôi là đi tuần bên cầu qua sông Nại Hà (sông Lú), một việc nhàn hạ, bởi ngoài những bóng hồn lẻ quỷ đói đôi khi đi qua, thì không có gì xảy ra, sẽ chẳng có gì xảy ra.

Tôi thường đờ đẫn ngồi bên cầu Nại Hà, đờ đẫn nhìn những hồn phách cô đơn, lẻ loi bay qua.

Ngày ngày, tháng tháng, năm năm, ngày nối ngày, năm lại năm.

Một ngày, Ty chủ cõi Luân hồi gọi tôi tới, nói tôi đã trung thành canh giữ, bởi tôi đã đi tuần cầu Nại Hà suốt 300 năm, chưa hề xảy ra sai sót. Bởi vậy nên cho tôi làm sứ giả đi câu hồn, cho tôi cơ hội đi lên chốn nhân gian.

Cõi người thật sự rất tươi đẹp, thứ gì cũng có, so với chốn địa ngục tối đen u ám này thật như một giấc mộng. Nhưng chỉ tiếc mỗi lần tôi đi lên cõi nhân gian đều là nửa đêm, mà đều là đi lấy hồn phách con người.

Thời gian lâu dần, tôi biết loại người như tôi, à không, phải nói là loài quỷ như tôi, làm loài người sợ hãi đau khổ nhất, bởi hễ chúng tôi xuất hiện, có nghĩa là một cuộc đời người kết thúc. Tôi chỉ có thể cười đau khổ, bởi con người tin vào số mệnh, nhưng lại sợ hãi số mệnh, rồi căm ghét lây sang cả chúng tôi.

Thời gian trôi thật nhanh, một trăm năm lại đã trôi qua. Ty chủ cõi Luân hồi nói với tôi, ngươi đã có 400 năm đạo hạnh rồi, chờ khi ngươi tu đủ 500 năm đạo hạnh, ngươi có thể lên cõi người để đầu thai, hoặc tiếp tục tu hành nơi địa ngục, rồi đi làm một thần tiên.

Khi đó tôi rất vui mừng, vui tới mức cười lên, có lẽ là lần đầu tiên tôi cười. Bạch Vô Thường đại ca lúc đó trêu tôi, nói tôi cười còn xấu hơn quỷ. Tôi nghĩ: Tôi chính là quỷ đây, mà Bạch Vô Thường cười còn xấu hơn tôi, loài người mà nhìn thấy anh ta cười, hẳn quá nửa sợ chết giấc.

Trong một trăm năm cuối cùng này, tôi tiếp tục cố gắng làm trọn mọi việc Ty chủ giao cho. Nhưng sao tôi thấy 100 năm sao dài hơn cả 400 năm trước đây? Tôi rất hy vọng nó trôi nhanh, để một ngày, tôi sẽ được đầu thai...

Chương Một: Duyên tự ngàn năm

Một ngày, tôi đi bên cầu Nại Hà, trong bóng tối mơ hồ tiếng khóc thút thít rất mảnh. Tôi bước tới xem, thì ra là một quỷ nữ đang khóc phía đó. Tôi hỏi nó vì sao nó đến đây, cô ta bảo, cô ta vô ý đã làm tắt mất ngọn đèn lồng soi sáng đường luân hồi chuyển kiếp rồi.

Những lúc vui vẻ, tôi cũng thường hay giúp đỡ người khác (quỷ khác), lúc đó tôi đang vui vẻ, nên tôi bảo, tôi có thể dẫn cô quay về phủ Luân Hồi. Quỷ nữ gạt nước mắt, cười với tôi, nói: "Cảm ơn anh!"

Trong sát na đó, ngực tôi như bị cái gì đấm mạnh một cái, tim hỗn loạn...

Tôi chưa bao giờ thấy một hồn quỷ cười đẹp như thế, tôi chỉ cảm thấy sao chân tôi mềm nhũn ra...

Quay về phủ Luân Hồi, Ty chủ tra sổ ký lục của quỷ nữ, nói cô ta là vong chết oan, không được đầu thai chuyển thế, chỉ có thể vào giam trong Thành Chết Oan (*Uổng Tử Thành*) mà thôi.

Cô ta khóc than, tôi phút chốc cũng thấy thương xót, hỏi Ty chủ liệu có cách gì cho cô ta đi đầu thai không?

Ty chủ nổi trận lôi đình, mắng nhiếc tôi thậm tệ, mắng đến mức toàn thân tôi run lẩy bẩy, cô ta cũng sợ hãi không dám khóc nữa.

Tôi cúi đầu nuốt giận dẫn quỷ nữ đến thành Chết Oan, trên đường đi tôi không nói một lời.

Đến thành Uổng Tử, tôi để cô ta đi vào, cô ta gật đầu, đi vào trong. Tôi nhìn theo cô ta đi khuất, lúc đó, cô ngoái lại, lại nói một câu: "Cảm ơn anh". Bóng quỷ nữ tan ra trước cổng thành, chỉ còn lại tôi thẫn thờ đứng đấy.

Ngày lại qua ngày, tôi thất kinh phát hiện ra tôi vẫn nhớ đến cô ta.

Nên đôi khi tôi chạy tới thành Uổng Tử, lén nhìn cô.

Tôi phát hiện cô ta thường vội vã chạy ra Lầu Nhớ Quê (*Vọng Hương Đài*) từ rất sớm, rồi ở đó đứng nhìn ra suốt một ngày, rồi cuối cùng khóc lóc đi về. Tôi không hiểu vì sao, mỗi lần nhìn thấy cô ta khóc, tôi cũng rất muốn khóc...

Mùa xuân đã lặng lẽ tàn, những bông Liễu tan tác đã biến thành đầy trời tuyết bay. Khi chim nhạn trở về, chân trời những đám mây chiều tà sáng lên màu tuyệt diệu, xa như đôi mắt như nước chảy tiêu tan, gần như đã in vào sâu trong trái tim.

Vô tình, có nỗi niềm cảm động mơ hồ dường như đang quấn quýt mãi trong lòng, chưa từng theo nhạn phương Nam bay về miền di cư. Tiết Thanh minh tảo mộ năm ấy, tôi đã tìm thấy mộ của cô ta.

Một doi hoàng thổ, trước có cốc rượu, đĩa trái cây ba màu (*tam sắc quả phẩm)*, hai người đang than khóc, một người lớn, một đứa trẻ con. Tôi thẫn thờ đứng nhìn hai người họ, một nỗi buồn và mất mát tôi chưa từng bao giờ cảm thấy đã đến quấn lấy tim tôi, tôi ở lại nơi đó rất lâu, đến tận nửa đêm.

Uống một chén rượu nhân gian, rượu mạnh đắng cay, lòng tôi có dư vị không biết nên gọi là gì.

Một lần, tôi vô tình hỏi Bạch Vô Thường đại ca, những người chết oan thì làm thế nào đầu thai được? Anh ta nói, cần có nhân quả. Tôi hỏi, nhân quả là gì?

Anh bảo, nhân quả thực ra chính là sự trả giá, nếu có người gieo nhân ắt có người nhận quả, như có người tặng cơ may đầu thai thì người chết oan có thể trở lại cõi người. Anh còn nói, cơ hội đầu thai thì có quỷ nào ngu lắm cũng không bao giờ nhường.

Ngày nối ngày trôi mãi mãi, Ty chủ cõi Luân hồi kêu tôi tới, bảo tôi biết năm trăm năm đã qua. Ngài hỏi tôi chọn gì. Tôi nói tôi rất muốn được đi đầu thai, Ty chủ hỏi tôi thích đầu thai đi xứ nào, tôi trả lời tôi mong được cô ấy đi đầu thai.

Ty chủ trợn mắt nhìn tôi - sứ giả câu hồn, Bạch Vô Thường đại ca còn kinh hãi hơn, lưỡi anh rơi xuống đất.

Ty chủ phán, nếu tôi từ bỏ 500 năm đạo hạnh, tôi sẽ lại trở thành một tiểu ngạ quỷ đi tuần quanh sông Nại Hà.

Tôi đáp: "Con xin vâng!" Nói xong, tôi lặng lẽ đi ra, lúc này lòng tôi yên tĩnh, dường như chưa có gì xảy ra...

Ngày cô ấy ra đi, tôi lén lút trông theo, cho đến lúc quỷ nữ uống bát canh Mãnh Bà lãng quên tất cả, rồi bước lên Đài hoá kiếp (*Chuyển Luân Đài*). Xa quá, tôi không thể nhìn thấy cô ấy nữa, tôi không kìm được bước từ chỗ nấp ra, ngóng tới phương đó. Mãnh Bà giật mình ngạc nhiên nhìn tôi, bà thở dài, rồi lại tiếp tục nấu món canh lãng quên...

Tôi lại biến thành tiểu ngạ quỷ, tôi vẫn giữ nhiệm vụ đi tuần bên sông Nại Hà, tôi hàng ngày vẫn đi đến chân cầu Nại Hà, tôi đi ngóng.

Tôi tin tưởng, rồi một ngày nào đó, khi cái chết đến, cô ấy sẽ quay trở lại qua đây...

Một vết nước mắt lăn qua giấc mơ.

Ngày lại nối ngày lại một ngày qua.

Tôi ở bên chân cầu ngóng đợi ngày lại ngày.

Ngày trôi nhiều quá tôi không nhớ đã trôi bao ngày.

Ty chủ cõi Luân hồi kêu tôi tới, nói, tôi đã canh gác đủ 500 năm rồi, giờ tôi có thể tự quyết định con đường sau này.

Ty chủ vừa dứt lời, tôi đã bàng hoàng, lại đã 500 năm rồi ư, suốt 500 năm nay tôi luôn đợi ở chân cầu cõi Chết nơi âm ty này, nhưng vì sao tôi không thấy cô ấy quay về đây...

Ty chủ nhìn thấy tôi thần trí hoảng hốt mơ hồ, chỉ thở dài. Trong cơn mê man tội lại bước chân ra đến bên chân cầu Nại Hà. Ở cây cầu cõi Chết này, tôi đã ngồi một nghìn năm nay. Ở bên cây cầu này, tôi đã chờ đợi suốt 500 năm nay. Năm trăm năm tang điền thương hải (*ruộng dâu đã hoá biển xanh, vật đổi sao dời*), ngay cả đá cũng lên xanh rêu. Nhưng tôi thì không thấy cô ấy quay lại...

Sau này, Bạch Vô Thường nói cho tôi hay rằng, mỗi hồn lên trần gian đầu thai, có trời mới biết cô ấy đã đầu thai thành ai, là nam hay là nữ.

Phút chốc tôi thấy mình rất ngu ngốc, quá ngốc. Nhưng vì sao lại có sự xếp đặt đó. Và trong khoảnh khắc đó mắt tôi duềnh lên những lệ...

Trong sâu thẳm đêm tối, một con quỷ khóc than.

Giờ đây tôi không biết mình còn chờ đợi gì nữa, quá khứ đã trở thành quá khứ, y như vết nước mắt lăn trong giấc mơ đêm qua, sáng nay tỉnh dậy nào biết tìm nơi đâu. Những nỗi niềm trong mộng, mơ màng như tiếng trống vỗ xa xôi, kinh hoảng như thế giới sụp đổ. Khi tỉnh mộng chợt chỉ còn sót lại những mảnh vỡ không thể nào ghép vừa nhau, như những chữ nghĩa viển vông, khó lòng nói được. Nhưng những lời thì thầm còn lấp ló đâu trong trí óc thì như mảnh sáng chớp điện, xé toạc màn đêm vĩnh hằng trong tâm trí. Không biết mộng thấy gì, cũng không mong đuổi theo phù vân trong mơ. Tôi biết, nếu không đau lòng, sẽ không phải rơi nước mắt.

Lướt phím tơ khẽ ngâm, hát gì khúc bi ai, trong cõi hồng trần đã quá nhiều chuyện bi thương.

Buồn tay giở bút mực, khó viết nổi câu cười, những hoan lạc vui vầy thế gian nào ai biết?

Và tôi như bông hoa dại trong gió sương, tôi biết vì ai mà nở.

Lại như ngọn cỏ dại cô đơn giữa hoang vu, tôi biết xanh vì ai?

Tôi một lần nữa vứt bỏ cơ hội được đầu thai, tôi sợ phải gặp lại chốn vạn dặm bụi trần từng mê hoặc tôi... Tôi sợ phải nhìn thấy nụ cười duyên dáng làm tôi vĩnh viễn không thể nào quên...

Ty chủ thấy tôi thì than, loại quỷ còn giằng giữ nghiệp chướng cõi trần như tôi có tu cũng chẳng thể thành thần tiên.

Tôi lại ngồi bên chân cầu Nại Hà, tôi làm một tiểu ngạ quỷ, tôi chờ đợi một người có lẽ chưa từng bao giờ tồn tại.

Lại năm trăm năm, suốt năm trăm này, tóc tôi đã dài bằng đầu cầu này sang đầu cầu kia, trắng, tôi thường gạt mớ tóc trắng phất phơ đầy trời đứng lặng ở bên này Nại Hà. Những quỷ qua cầu thường rùng mình, đứt nốt sợi dây cuối nối với cõi trần.

Thế giới của họ sẽ luân hồi, biến hoá, thế giới của tôi lặng lẽ trì đọng.

Môi hồng lệ xanh em điêu đứng nhân gian

Tôi bạc tóc phía bên này Duyên cũ

Bao năm đó, chỉ mang cho tôi những hồ nghi:

Nếu mất mát là khổ, bạn có chịu mất mát không.

Nếu truỵ lạc là khổ, bạn còn cần đến hạnh phúc không?

Nếu mê loạn là khổ, ta nên bắt đầu hay nên kết thúc?

Nếu theo đuổi là khổ, đây là kiên trì hay là Chấp, Mê không tỉnh ngộ nổi?

Nếu phân ly là khổ, bạn sẽ mang phân ly thổ lộ cùng ai?

Nếu hứa hẹn là khổ, tình thật thà nên ngỏ với người chăng?

Nếu si mê là khổ, lẽ nào yêu là lầm lạc?

Nếu yêu nhau là khổ, trên thế gian nào biết tìm đâu chân tình?

Biết bao chuyện sau này mới hiểu ra, mà lúc đó tôi không còn cách nào quay lại, biết bao chuyện xưa làm ta hạnh phúc, giờ đớn đau tôi cũng chấp nhận.

Lại ngồi đầu cầu bên này, tôi nhìn những hồn ma quỷ đi qua cầu, mặt chúng dường như đều vẽ nên một câu chuyện, trong những đôi mắt trống rỗng của chúng, phảng phất kể lại một khoảnh khắc nào của dĩ vãng. Nhìn chúng nhớn nhác, tôi thầm mừng vui bởi tôi còn tri giác, còn cảm nhận, tôi dần dần hiểu, cõi nhân gian đã mang cho tất cả mọi người vô số dấu hỏi, mà câu trả lời biết tìm nơi đâu? Địa ngục này ư? Tôi nghĩ không phải, bởi trong tim tôi, cũng vẫn còn quá nhiều chất ngất những câu hỏi.

Tôi một lần nữa lại quay về với cuộc tồn tại không vui sướng, không hy vọng, không đau buồn, cuộc tồn tại của một hồn quỷ.

Buồn tay lướt dây đàn, vốn định hát bâng quơ trường ca, ai ngờ tiếng đàn não nề, đỗ quyên rỉ máu, người mong về cội. Thời thanh xuân nào biết đến sầu thương, phổ chi lời thơ mang buồn... Nào ai hay giữa bạt ngàn thanh âm bỗng hai tim gặp gỡ, để một đời sầu nhớ! Dây đàn rung cùng tiếng trái tim, hận tay vụng khó đàn nên nỗi lòng, để cho nửa khúc vụng lời, cả điệu bi ai (*lời quê kệch phổ đến nửa khúc nhạc, đàn lên cả điệu chỉ sầu đau*).

Chìm nổi ngàn kiếp, trong nỗi nhớ chỉ còn ngàn điều hụt hẫng. Ngoái lại ngày cũ, người với việc thiếu gì thị phi phải trái. Hy vọng biết bao mọi nỗi nhớ về hội tụ, ai ngờ lại thành chiếc thuyền vô hướng không người chèo lái băng giữa hoang vu.

Thời gian cứ ngày nối ngày trôi qua, tôi ngày nối ngày đi lại bên cầu, tuy rằng tôi đã không còn gì để mong mỏi, nhưng mỗi lần đi qua tôi lại không kìm lòng được ngóng sang, nhìn xem trên cầu liệu có xuất hiện hình bóng tôi nhớ nhung.

Cứ mỗi lần như thế, tôi đều tự mắng mình thậm ngốc, tự mắng thầm mình vài câu, nhưng, chỉ cần đi tới đấy, tôi lại làm cái việc ngu xuẩn ấy. Thậm chí tôi còn ngớ ngẩn đến mức đi ra thành Uổng Tử, nhìn xem liệu có vong nào đang khóc trên Vọng hương đài chăng.

Trong những ngày sau này, tôi bắt đầu có chút hối hận, hối hận vì sao lúc cô ấy ra đi tôi không bước lên nói với cô ấy một câu; hối hận vì sao khi cô ấy ra đi tôi không trốn đi để khỏi phải nhìn cô ấy lần cuối; hối hận vì sao khi cô ấy ra đi... Thế gian hạnh phúc bởi còn ký ức, còn có thể ghi nhớ sắc màu thế giới; Thế gian bi ai bởi còn ký ức, còn có thể ghi nhớ bóng tối của thế giới. Ma thuật của thời gian đã chồng màu sắc lên đen và trắng, xé toạc chúng ra, phủ bụi lên... còn lại đầy trời bay những mảnh giấy vụn, cho tôi đuổi theo với, cho tôi ghép lại... để quên, để không thể quên, để quên mà không thể, tất cả.

Trên những đoá hoa tươi nở trong mưa mùa xuân, giữa những cánh hoa rụng bay tơi tác trong gió thu, hãy để những gì tươi đẹp sau cùng ngân lên khúc ca tình yêu lưu luyến không rời dưới tia nắng. Hỡi những cánh hoa không chịu lìa xa, sao giống trái tim tôi nát tan vụn vỡ. Hỡi thiên nhiên, người làm những cơn gió xuân dịu dàng gọi thức linh hồn hoa, sao người nỡ để những cơn mưa thu bịt bùng giết chết đời hoa, vì sao trên thế gian này có khởi đầu tức là có kết thúc... Li biệt vẫn luôn vội vã thế, vẫy tay nhé, vầng mây bên trời xa vẫn cũ. Người qua vội vã, chỉ giây lát ngoái lại người mới chợt hiểu. Mà lúc đó đã là cuối cuộc vui, nhạc tàn người tan, vẫy tay chào nhau, nhìn nhau như sắp lìa xa nhau.

Có tiếng người đi trong gió thu, những nếp áo vấn quanh mềm mại, những tiếng dịu êm bên tai, như sợi diều gió, diều càng bay càng vời xa. Sợi dây đã đứt từ lâu, và cánh diều giờ biết lưu lạc phương nào.

Tôi không ngờ rằng tất cả đã kết thúc, tôi còn giữ chặt sợi dây, tôi chờ cánh diều quay lại, quay lại. Biệt ly vội vàng quá, vẫy tay chào nhau, còn ghi nhớ hơi thở em, còn nhớ đến tóc dài em, còn đôi khi tìm hình bóng em...

Khi mùa thu quay trở lại, tôi không biết phải tất cả đã như bông hoa bị mưa dập nát bị gió cuốn đi, tan tác, mai một, mất đi không dấu vết.

Khó lòng gặp nhau, sao dễ lìa nhau, mà lại gặp lầu cao điện ngọc hoa như tuyết dễ tàn...

Rất lâu về sau, rất lâu, rất lâu...

Hôm đó, tôi gặp được Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Địa Tạng Vương Bồ Tát là vị Phật tối cao của chốn địa ngục, cũng là người hiền hoà thiện lương nhất. Huệ nhãn của Địa Tạng Vương Bồ Tát thoáng chốc nhìn thấu nỗi do dự mê hoảng đau đớn tích tụ nghìn năm trong lòng tôi. Bồ Tát kinh hãi bởi, một hồn quỷ như tôi sao lại có tâm sự. Bồ Tát thở dài: "Chúng sinh nơi biển khổ, quay đầu lại là bờ".

Nhưng tôi đã không hiểu lời của Ngài.

Tôi mang tất cả những nỗi lòng dồn nén của tôi kể cho Bồ Tát nghe. Bồ Tát hỏi tôi: "Cái gì là

Duyên?" Tôi không trả lời nổi.

Bồ Tát lại hỏi tôi: "Cái gì là Tình?" Tôi hoàn toàn không rõ.

Cuối cùng, Bồ Tát hỏi tôi: "Người muốn gì?"

Không ghìm giữ nổi bản thân, tôi khóc ròng đau đớn van xin Bồ Tát cho tôi được một lần làm người, xin Bồ Tát hãy cho tôi và cô ấy kết một đoạn trần duyên.

Bồ Tát đồng ý, đồng ý cho tôi đổi nghìn năm tu đạo hạnh lấy một cơ duyên được cùng cô ấy làm người trong một kiếp luân hồi.

Cuối cùng, Bồ Tát nói: "Vạn sự tuỳ Duyên, đừng Chấp nữa!"

Hôm đó, tôi cuối cùng đã được chuyển thế làm người rồi. Nhà tôi là danh gia vọng tộc trong vùng, tôi vừa sinh ra đã là Thiếu gia. Thời gian trôi, tôi lớn lên, tôi phải lòng cô gái nhà hàng xóm.

Nhà cô ấy là nô bộc cho nhà tôi, từ nhỏ cô ấy đã hầu hạ trong nhà tôi, ngày nhỏ chúng tôi thường cùng chơi đùa với nhau, nhưng lớn lên chúng tôi dần lạnh nhạt với nhau.

Nhưng tôi nhận ra, tôi càng ngày càng thích cô ấy.

Và tôi nghĩ, cô ấy hẳn cũng phải thích tôi. Năm cô 18 tuổi, cha mẹ không ngăn cản được ý tôi, đành sang nhà cô ấy cầu thân, gia đình cô tất nhiên nhận lời ngay.

Hôm đó, tôi chạm mặt cô ấy ở cửa, tôi vui vẻ định nói với cô vài câu, ai ngờ được, tôi chỉ thấy trong mắt cô tràn ngập căm hờn. Trái tim tôi phút chốc ngưng đọng lại, tôi nôn nao quay về, mơ hồ dự cảm một điều gì đó sẽ xảy ra.

Quả nhiên, ngày tôi đón dâu về, cô ấy đã bỏ trốn cùng một người con trai trong làng.

Cha tôi nổi trận lôi đình, sai đám gia đinh đông đúc trong nhà đuổi theo, tôi hoang mang cũng chạy theo đám người. Không mấy lâu chúng tôi bắt được đôi trai gái, tôi kinh ngạc, mê hoảng, khiếp sợ, không biết nên nói gì, chỉ biết đứng đực ra nhìn cô, tôi nhìn cô.

Cô ấy cũng nhìn tôi, con ngươi trong đôi mắt trong như một vực xoáy đầy hận thù nuốt chửng tôi. Trong lúc bối rối hoang mang, trái tim tôi co thắt lại:

"Cô ấy hận thù tôi!"

Trước mắt tôi tối sầm...

Chờ lúc tôi tỉnh lại, gia đinh nói cho tôi biết cô ấy đã cùng chàng trai kia chạy trốn, cuối cùng cả hai nhảy xuống vực sâu tự sát...

Tôi vừa nghe thấy tin đó, cả thế giới dường như không còn tồn tại nữa, thời gian không gian như hoá thành hư không... Người yêu dấu ngày xưa nay chỉ còn lại nét mặt xám tối.

Viên thuỷ tinh quá khứ đã vụn thành cát lỏng trong tay tôi, bị những ngọn gió thời gian và không gian thổi bay tung, bay mất dần, tan vào trong gió. Gió ơi gió về đâu? Sao không mang tôi đi theo, nhưng gió đã lấy trái tim tôi đi xa, làm ơn đừng vứt bỏ tôi ở lại một mình, gào thét ở tận cùng thế giới, thét gào vô tận.

Đêm đen sẽ đến, sự sống sẽ tiêu tàn, vì sao tương tư nhau mà không thể quay lưng nhau, vì sao tương tư nhau mà không thể oà lên nhau? Chờ đến lúc tôi tỉnh dậy một lần nữa, tôi phát hiện mình đã ở bên cầu Nại Hà, Bạch Vô Thường đang đứng bên cạnh nhìn tôi.

Chờ khi tôi định thần, Bạch Vô Thường nói cho tôi biết, sau khi ngất đi không lâu, hồn tôi đã lìa khỏi xác...

Anh ta còn nói cho tôi biết, người con gái vì tình mà tự vẫn kia, chính là hồn quỷ nữ năm nào tôi đau khổ chờ đợi, giờ đã phải đi vào thành Uổng Tử rồi!

Đầu óc tôi mụ mị, tất cả mọi ký ức đều dội tới, tôi không biết phải làm gì... Bạch Vô Thường dắt tay tôi đến trước Địa Tạng Vương Bồ Tát, Bồ Tát mỉm cười im lặng.

Tôi không nén được hỏi ngài: "Vì sao cô ấy hận thù tôi?"

Bồ Tát nói, đấy là nhân quả.

Tôi hỏi, nhân quả là gì.

Bồ Tát nói: "Hữu duyên chính là nhân quả.

Ngươi đã từng cho cô ấy một kiếp luân hồi, cô ấy cả đời hầu hạ ngươi, đó chính là nhân quả.

Ngươi cho cô ấy một kiếp luân hồi, là bởi vì cô ấy đã bị chết oan vì ngươi.

Cô ấy vì ngươi mà chết, cho nên cô ấy đòi ngươi đền cô ấy một kiếp luân hồi.

Con người thường bảo là có Tiền sinh Hậu thế (kiếp trước thế nào thì kiếp sau nhận báo ứng thế), nhưng thực ra làm gì có trước và sau, chỉ có kiếp này ở đây thôi!

Có đến có đi, nhưng trước sau không có sinh không có tử".

Tôi cảm thấy tất cả là một sai lầm lớn, vào một thời điểm đặc biệt, gặp một người đặc biệt, xảy ra

một điều đặc biệt. Dường như có thể thấy sẵn một kết quả, nhưng thế sự đâu phải thế, đó là tôi sai rồi. Tôi đã bỏ lỡ mất một ngàn năm của tôi. Tôi đã bỏ lỡ mất hai kiếp đầu thai đáng lẽ được làm người hạnh phúc của tôi.

Trong khoảnh khắc đó tôi ngộ được hai chữ luân hồi, con người còn phải luân hồi, là bởi con người có vô vàn sai lầm, vô vàn ân hận, vô vàn mất mát, nên phải đi tới kiếp sau để đền bù.

Nhưng nếu cứ luân hồi mãi mãi, con người làm sao nhớ được kiếp trước đã làm gì, trong một cõi nhân gian hẹp hòi, để chỉ đường cho kiếp sau đi hoá giải?

Luân hồi là lời kinh của Phật, để chúng sinh mê muội hiểu rằng ngoái đầu là bờ, nhưng những người còn Chấp thì sao hiểu ý nghĩa lời Phật, ngoảnh lại những việc mình đã làm lại hối tiếc.

Còn tôi, chí ít, tôi đã không hối tiếc.

Đến cuối cùng, tôi đã hiểu lời Phật nhắc tôi, nhưng tôi vẫn không đáp lời Phật, tôi cũng không muốn đi ngẫm ngợi lời Bồ Tát. Bởi tôi đã nếm trải được hạnh phúc, nếm trải được đau thương, đã từng hạnh phúc, đã từng đau thương. Đã có được một giấc mộng một nghìn năm, đã có nợ kiếp trước duyên kiếp này, đã có tất cả, tôi đã mãn nguyện rồi.

Tôi, cuối cùng, đã vứt bỏ mọi cơ hội tiếp tục luân hồi hay tu đạo hạnh, tôi tình nguyện vĩnh viễn quẩn quanh ở cái kiếp tiểu ngạ quỷ mà tôi đã ảo mộng suốt nghìn năm, vĩnh viễn làm một tiểu ngạ quỷ bên chân cầu Nại Hà.

Bởi tôi tin tưởng, lại sẽ có một ngày, tôi sẽ gặp lại cô ấy, một cô ấy vĩnh viễn không đổi thay...

Chương Hai: Lá thu rơi muôn lối

Người có tâm, tất ngẫm ngợi nhiều chuyện, cũng sẽ quên nhiều chuyện. Tôi không biết một con quỷ dưới địa ngục thì có tâm hay không.

Ngày ngày tháng tháng trôi, tôi thấy tôi ngày lại ngày càng trở nên lãnh đạm, rất nhiều những chuyện trong quá khứ đều trở nên mờ nhạt, tôi đã dần dà lãng quên đi những xúc động, những thương xót, những lúc đau đớn, quên rồi, dường như quên tất cả rồi...

Trí óc đã quên rất nhiều, cần có thứ gì đó mới mẻ lấp đầy, cho nên, tôi bắt đầu chăm chú nghiền ngẫm những lời nói của Bồ Tát năm ấy, dường như tôi hiểu ra đôi chân lý.

Cõi phù sinh đều là khổ ải, vạn vật chỉ có hình tướng mà chẳng có gốc căn (vạn tượng bản vô). Đó là lời Bồ Tát, tôi tin rằng Bồ Tát đúng, nhưng tôi vẫn không thể hiểu, vì sao đã có Cõi Người mười dặm hồng trần, thì tại sao nó lại chỉ là Hư Không? Chả lẽ cõi người chỉ là một trò chơi mà Thần Phật dùng để giày vò con người thôi ư? Làm cho con người không chịu đựng nổi biển khổ nữa đành quay đầu về Cõi Phật? Thần Phật ti tiện nham hiểm như thế, thì đáng cho xuống địa ngục! Nhưng, tôi dứt khoát không tin rằng Thần Phật đang đùa giỡn với người đời, bởi Phật luôn là đấng từ bi nhất. Và tất cả tất cả những điều này, nên giải thích thế nào?

Tôi vùi đầu vào kinh kệ, một lòng niệm giáo lý nhà Phật, tôi muốn biết, tất cả, vì sao lại xảy ra? Tôi còn nhớ được đôi chút chuyện ngày xưa trên trần gian, giờ hồi tưởng đến, tôi không đành ngoái lại. Nếu tôi có thể hiểu được nhân quả của chuyện cũ, tôi tin rằng, những đau khổ trên thế gian này sẽ dần tiêu tan đi. Tôi đã trải qua ngàn năm mơ hồ và đợi chờ, tôi muốn giúp đỡ những linh hồn đang còn mê man như tôi, những người đang còn đau khổ như tôi, như thể giúp chính tôi được giải thoát.

Mải mê tìm kiếm, đông qua đã bao năm, không biết không hay, tôi lại đã vùi đầu vào kinh kệ 300 năm. Ty chủ đã gọi tôi qua, khen tôi đắc Đại Đạo, cho tôi làm phán quan bên ngài, tôi tạ ơn và từ chối. Bạch Vô Thường đại ca lại kinh ngạc tới mức để rơi lưỡi xuống đất, nói tôi sao đã xem nhẹ được danh vọng, thật đã "tứ đại giai không", (thoát được những lệ thuộc thể phách hư ảo cõi nhân gian như không hình người, không bản ngã, không súc sanh, không dài lâu.) có thể viên mãn đắc đạo như thần tiên (bạch nhật phi thăng). Tôi chẳng nói gì, trong lòng tôi mắng thầm: Tôi cũng chẳng phải sư, Không cái gì mà Không, coi thường danh lợi gì đâu, chẳng qua là trong lòng tôi đang rối bời mà thôi.

Nhưng cũng không rõ từ bao giờ, những người quanh tôi, à không nên gọi là quỷ quanh tôi, bắt đầu kính trọng tôi, Bồ Tát cũng thường gọi tôi đi nghe ngài giảng kinh thuyết pháp. Thực ra tôi chỉ hiểu rõ một điều, cho dù hiểu rồi, tôi vẫn thấy không phải tất cả những lẽ Phật đều đúng, bởi tôi tin cõi mang mang đất trời tự nó đã có chân lý, chân lý là gì? Tôi cảm thấy đó chính là đừng để chúng sinh phải khổ đau nữa.

Bồ Tát nói phải cắt đứt mọi dục vọng, nhưng tôi lại thấy đó đâu phải là Lẽ Phải, một cuộc sống đã tắt mọi dục vọng thì còn gì để sống? Nhưng tôi không dám nói ra mồm, tôi chỉ mơ hồ trong sâu thẳm, rồi cật lực tìm đáp án giữa những trang kinh.

Đọc hàng nghìn vạn trang sách Kinh, đọc Phật gia, đọc Đạo gia, tôi chỉ thấu đáo nửa chừng, rồi cảm thấy tuy những lời đó có lý, nhưng đều đâu phải thứ tôi cần tìm. Nhất là "Nam Hoa Kinh" của Trang Tử, tôi hoàn toàn bị lý lẽ "Bướm bay múa - Hồ điệp phi vũ" của ông ta làm quay cuồng đầu óc, bị đánh lạc hướng, ngập tràn trang giấy, không rõ nên nói sao. Càng làm tôi mơ hồ hơn là mỗi lần Bồ Tát hỏi tôi Thiền cơ.

Tôi hoặc tuỳ tiện đáp lời, hoặc trầm ngâm không nói.

Bồ Tát thì phảng phất nụ cười, tôi không thể hiểu ý ngài ra sao, hoang hoải rồi trọn ngày.

Rồi lại thế 200 năm, tôi kinh ngạc vì tính nhẫn nại của chính mình, sao tôi vẫn có thể cứ đọc mãi sách kinh, cho dù tâm tôi không ở trang sách mà vẫn đọc nổi.

Xem ra đọc Kinh phật cũng có ưu điểm, đó là niệm Kinh chẳng thành, nhưng lại được lòng Bồ Tát, được Ngài truyền thụ cho tu luyện pháp môn, học những bế khí thăng thiên, khai huyệt phi thăng, sát pháp biến hoá...

Tôi vốn chỉ là một tiểu ngạ quỷ ti tiện, vốn làm gì đủ tư cách học, cũng chẳng biết học về làm cái gì, nhưng Bồ Tát nói, tu luyện pháp lực chính là gốc rễ cho việc trừ ma giữ đạo. Tôi không hiểu, nếu Phật pháp đã là vô biên, thì vì sao còn tồn tại tà ma ngoại đạo. Nhưng Bồ Tát nói, có những kẻ bản tính ngoan cố độc ác, không thể giáo hoá. Tôi ngoan ngoãn nghe lời ngài.

Có một ngày, tôi đang vật vờ tại địa phủ, bước chân lơ đãng đưa tôi đến nơi Mãnh Bà đang nấu canh Lãng Quên. Mãnh Bà ngủ gật. Tôi bước tới gọi bà dậy, Mãnh Bà hốt hoảng thức giấc, hoảng loạn ngó trước nhìn sau, hồi lâu mới thở phào nhẹ nhõm. Tôi lấy làm lạ, sao bà lo âu thế, bà nói, nếu có quỷ nào không uống bát canh của bà đã đi đầu thai, thì bà mang tội lớn. Tôi hỏi bà, vì sao hồn quỷ phải uống canh Lãng quên rồi mới được đi đầu thai?

Bà trả lời, để ký ức của hồn đó không bao giờ được nối tiếp. Để mỗi kiếp nó đều có muôn vàn những nuối tiếc, cứ thế đến ngày nó mệt mỏi chán ghét những đau đớn dằn vặt, nó từ bỏ cơ hội được luân hồi, nó sẽ một lòng theo đại đạo.

Tôi nghi ngại quá, tôi thấy điều đó khác gì lừa dối con người, cố ý dày vò con người. Tôi hỏi, chẳng lẽ người đời toàn xấu xa thôi sao? Vì sao không để cho những hồn ma đó vui vẻ tiếp tục đầu thai làm người.

Sắc mặt của Mãnh Bà chuyển từ ngạc nhiên sang sợ sệt, không trả lời tôi, vội vã đẩy tôi tránh xa bà…

Từ chỗ Mãnh Bà về, lòng tôi dồi lên như sóng, tôi không muốn tin rằng những thủ đoạn đối đãi với chúng sinh như thế này là hợp lẽ. nhưng đó rõ ràng lại là luật trời, vậy vì sao luật trời là một bất công lớn lao? Trong sách Phật đều nói chúng sinh là bình đẳng, tức là nói mỗi chúng sinh có toàn quyền lựa chọn con đường sống của họ, nếu họ có chọn lấy những đời lầm lạc, thì cũng có thể hiểu được.

Nhưng nếu ép chúng sinh vì khổ sở dày vò trăm đường rồi đành phải quay đầu về đại đạo, thì rõ ràng đây là một trò lừa đảo. Đại đạo cũng tốt, cõi người cũng tốt, vũ trụ vạn vật đều sinh ra trong tự nhiên, bản thân mỗi vật đã có một giá trị riêng của mình, vì sao buộc phải dùng cách ép uổng đó để bắt họ hướng về đại đạo?

Ôm nỗi hoài nghi, tôi lại vùi đầu vào kinh sách, tôi không biết tôi đã lật dở bao trang kinh, chỉ có một lời đáp, chỉ có trái tim hướng về đại đạo mới là đúng, lý do ư? Không có lý do, cũng không cần lý do. Dần dần, tôi trở nên lười đọc kinh sách, chỉ chuyên tâm đi tu luyện những pháp thuật trừ ma.

Thời gian lại qua 500 năm, địa ngục xảy ra một sự kiện,

Mọi người coi đó là một chuyện nhỏ, nhưng với tôi, đó là một sự kiện lớn đã thay đổi vĩnh viễn mệnh vận…

Châu Bút phán quan Tần Sở dưới quyền Tần Quảng Vương đã yêu một cô gái cõi trần gian (những chuyện thế này đôi khi xảy ra), song ông đã trốn lên cõi người. Sứ giả địa ngục khuyên can ông cũng vô ích, Thập điện Diêm La bèn phái âm quan quỷ binh đi tóm Tần Sở quay về. Không ai ngờ Tần Sở quá yêu say đắm không chịu dời bỏ, chỉ tìm cách lên trần gian gặp cô gái kia, và ông trốn ngục. Cuối cùng vẫn bị bắt lại, nhưng quỷ sứ đã bắt luôn theo cả linh hồn cô gái kia, đày cô vĩnh viễn giam cầm trong hang địa ngục tăm tối, để phán quan vĩnh viễn không bao giờ có thể gặp lại cô ta.

Phán quan đau đớn quá, nhục mạ thần linh huỷ diệt nhân tính, làm mọi thần đều nổi giận, quyết định huỷ diệt Tần Sở, mãi mãi không được siêu thoát.

Hôm đấy, trên Tru Hồn Đài (đài hành hình giết hồn), phán quan bị xiềng bằng xích sắt.

Móc sắt Nhiếp Hồn móc xuyên xương lồng ngực, phán quan Tần Sở ngoài dáng cao lớn ra, tan nát không còn thấy sót lại chút hình hài người.

Tôi cảm thấy trong tim tôi đau đớn như bị bóp giật, tôi nhìn trộm Địa Tạng Vương Bồ Tát trên đài cao. Gương mặt ngài vẫn từ thiện ôn hoà từ bi nhưng không chút cảm xúc, tôi tưởng tôi thấy thấp thoáng trong con ngươi thâm thuý ấy một tia lạnh lùng. Trong tôi lạnh buốt, tôi chỉ cảm thấy chính tôi đang chìm xuống, chìm xuống mãi giữa từ bi.

Trái tim bây giờ của bạn đã mất hết những xót thương sao?

Tần phán quan cuối cùng bị sấm sét đánh tan thành khói bụi…

Mọi người rời đó đã lâu, tôi lẳng lặng mò đến chân Tru Hồn Đài.

Tôi nhìn một mảnh áo đỏ của phán quan còn sót lại…

Tôi thấy một nỗi thê lương vô hạn độ.

Giây phút đó bỗng một trận gió tới, một mảnh vải lụa vuông vắn bị gió thốc tới, tôi vội vã chụp lấy, kỳ lạ sao, địa ngục mà cũng có gió ư?

Tôi nghi hoặc cầm manh vải sót lại, trên vải có chữ:

“Thu xanh năm ấy, nhạn lạc bên cầu, duyên gặp nhau

Lòng như nước chảy trôi, mây vẽ ngọn núi thẳm

Cúi đầu mỉm miệng cười như hoa sớm, muốn say mê dọc kiếp này bên nhau

Từ ấy, ngồi buồn dằng dãi canh thâu nghe tiếng mưa tan vỡ"

Một khúc “Môi Hồng” diễm tuyệt!

Mơ một câu ngồi buồn dằng dãi canh thâu mưa nghe tan vỡ. Tôi đột ngột nhớ ra những chuyện cũ từ nghìn năm, tôi cô đơn bên cầu, tôi cô đơn làm quỷ, tôi ngồi buồn dằng dãi, tôi vô vọng chờ một người con gái không bao giờ quay trở lại.

Một giọt nước mắt lăn xuống, thấm dần lên tấm vải trên tay tôi, đấy là lần đầu tiên bao nhiêu tương tư đau khổ, bao nhiêu li biệt u uất đã lại dào lên qua nghìn lớp khoá trong đáy sâu tim tôi, nước mắt cũng thấm vào tim tôi như đang thấm tấm lụa trên tay tôi.

Chỉ có điều giờ tôi không biết, giọt lệ của tôi đã chảy vì tôi hay vì phán quan họ Tần? Hay chảy vì người con gái ấy? Hay chảy vì tương tư? Hay nước mắt chỉ chảy vì chính bản thân nước mắt…

Gió tiếp tục nổi lên thổi bay phơ phất những mảnh vải rách nát sót lại trên đài hành hình, địa ngục không bao giờ có gió, phải chăng đó chính là linh hồn oan khuất của Tần phán quan đã bất tử? Thổi

lay động mảnh vải trên tay tôi, tôi như đã mờ mịt hiểu ra ý nghĩa của gió, tôi cầm mảnh vải đi xuống khỏi Tru Hồn Đài, tôi đi về hướng địa phủ u tối thâm sâu, khi ngoái lại, gió đã lặng, chỉ tan tác đây đó những mảnh vải áo rách nát của phán quan, như những mảnh lá đỏ rụng xuống giữa thu thăm thẳm…

Lúc này tôi nhận ra, hay là Tần phán quan vẫn còn tồn tại…

Tôi lén lút đi tới gian ngục giam linh hồn của người nữ kia, gương mặt tiều tuỵ thảm hại còn sót lại chút xuân sắc ngày xưa, tôi không nén được tiếng thở dài.

Tôi không ngờ ma quỷ cũng luỵ bởi tương tư, cũng đau đớn bởi biệt ly, cũng tiều tuỵ bởi đôi lứa chia uyên ương rẽ.

Tôi đưa mảnh vải đó cho hồn quỷ nữ kia, tôi quay người rời khỏi lao ngục, tôi không muốn phải nghe thấy tiếng khóc của người nữ kia.

Đi một đoạn, tôi không nghe thấy tiếng khóc, mà lại nghe thấy từ trong ngục tối cất lên một tiếng hát tuy ai oán nhưng kiên định:

“Thu xanh năm ấy, nhạn lạc bên cầu, duyên gặp nhau

Lòng như nước chảy trôi, mây vẽ ngọn núi thắm

Cúi đầu mỉm miệng cười như hoa sớm, muốn say mê dọc kiếp này bên nhau

Từ ấy, ngồi buồn dằng dãi canh thâu, nghe tiếng mưa tan vỡ”

Tiếng ca nghẹn ngào, nhưng chứa một nỗi ngọt ngào; tiếng ca ai oán, song mang đôi chút bình yên. Tiếng hát càng bay càng cao, nhưng lại như sát ngay bên tai tôi, tôi cắn chặt môi, thả thân hoá một làn khói xanh, tôi bay ra khỏi chốn địa ngục…

Hôm đó, tôi hiểu ra tình yêu là gì, tình yêu dạy người ta chết đi cũng hẹn được bên nhau.

Hôm đó, tôi đã căm ghét sự thâm uyên vô đáy nhưng mê man vô bờ của địa ngục.

Hôm đó, tôi dứt bỏ việc đi tìm đại đạo trong kinh phật.

Hôm đó, tôi bỏ địa ngục.

Hôm đó, tôi quay trở lại với cõi người.

Tôi phản bội địa ngục, đại đạo, tôi đi tìm đạo chân chính của tôi giữa cõi người.

Trong giây phút tháo thoát khỏi địa ngục, tôi quay đầu lại nơi địa ngục đã trói buộc hai nghìn năm của tôi, “Chờ khi nào tôi hiểu được những lẽ đời chân chính, tôi mới quay lại!”. Tôi nghĩ, đến lúc đó, hẳn tôi sẽ không còn mê man, không còn đau khổ nữa…

Chương Ba: Trong cõi phù vân

Trời mờ sáng, khóm núi phủ một dải mây u ám, tôi dật dờ giữa đám mây mù. Trong tim tôi tràn ngập cảm giác không thể nói ra, bình yên và hỗn loạn, kiên quyết mà lưỡng lự. Có lẽ đây là lần tôi ra đi vĩnh viễn, cảm giác trào lên đâu đó trong tim, để tôi thấy nỗi hoang mang và cô độc tột cùng.

Ra đi thật dễ dàng, cũng chả cần nói chia tay, cũng chả cần vẫy tay, nhưng rời khỏi nơi đã gắn gốc rễ, thành cụm bèo phiêu dạt trong gió lạnh lẽo trở thành khoảnh khắc không ai quên được. Chim di cư còn biết chốn bay về, lá rụng từ cây còn biết về cội, giây lát ấy, tôi rốt cuộc hiểu ra cảm giác của những người bạt xứ chết nơi đất khách, cuộc đời đã trôi chảy hết, vạn sự đã dĩ vãng, nắm xương còn mòn mỏi hóng về quê cũ.

(Du đãng là một tính từ, du là đi từ nơi này sang nơi khác, đãng là vẩn vơ trôi. Lúc nãy đã băn khoăn xem dùng từ gì thay vào "người du đãng", như du lãng, lãng du, phiêu bạt, phiêu lãng, tuy nhiên phát hiện ra tất cả những tính từ đó đều là từ Hán Việt. Nên tránh dịch một từ Hán Việt này ra một từ... Hán Việt khác (quan điểm của tôi như thế) nên tôi tạm để từ du đãng để bao giờ có thời gian sửa vào nghĩ sau.

Ở trong tiếng Việt, du đãng là danh từ, nên mới dịch thành vagabond như bạn biết. Cảm ơn bạn.) (P/S: Nghĩ là thử dịch thành người bạt xứ xem sao)

Tôi không biết tôi sẽ sống bao lâu, có lẽ 100 năm, có thể 1.000 năm, có thể 10.000 năm. Một vạn năm rất dài, dài tới mức tôi không biết dài bao lâu, nhưng khi kết thúc, cũng không biết vạn năm đó kết thúc ở một ngày nào, rồi liệu có người nào mang nắm xương tàn của tôi về lại chốn mà hôm nay tôi ra đi.

Nắng xuyên qua mây mù, rọi vạn dặm nhân gian rỡ ràng. Tôi đứng trong ánh nắng cảm giác được nỗi nhẹ nhõm chưa từng nếm trải, từng sợi nắng từng sợi ấm áp hắt vào buồng tim tôi, ánh sáng quyến rũ như xuyên suốt thân thể tôi đang trong veo như một đám mây.

Một hồn quỷ thì làm sao nhìn thấy được nắng trời, hạnh phúc làm sao khi tôi được Bồ Tát truyền giáo Pháp môn tu Tiên, tôi lãnh ngộ được ân sủng từ thiên nhiên. Tôi vô tình nhớ tới Bồ Tát, trong tim tôi ngài là bậc tối cao nhân từ, tôi kính trọng ngài, tôi yêu ngài.

Nhưng cùng lúc đó tôi nhớ đến nỗi tuyệt vọng của Tần phán quan, gương mặt gỗ đá tuyệt vọng trong oán hận, những mảnh hồn sót lại nhầy nhụa và tấm lụa áo bay phấp phới, và lúc đó gương mặt Bồ Tát lạnh lùng như băng, đôi con ngươi sâu thẳm... Tôi chưa biết từ bao giờ bắt đầu có một sợi tơ ai oán với Bồ Tát, cũng không rõ tôi đã thương xót Tần phán quan từ bao giờ.

Không quên nổi nụ cười nhân ái như cha của Bồ Tát.

Không quên nổi ánh mắt vô thần khi sấm sét giáng tới của Tần phán quan.

Không quên nổi khúc hát ai oán của linh hồn đơn côi nơi ngục tăm tối.

Đầu óc hỗn loạn, như có vô số người đang cãi cọ trong tôi, kéo tôi về nhiều hướng... Tôi không biết tôi nên ngả về đâu, về ai.

Tôi ngơ ngẩn ngồi bên đường, nhìn người qua lại, mỗi người đều một vẻ mặt vội vã, vội vàng tới, vội vàng đi. Tôi hâm mộ họ, họ biết họ nên đi đâu, còn tôi thì chả biết đi đâu, cũng không ai nói cho tôi biết, tôi nên đi về đâu.

Ngày của người trôi sao nhanh, chớp mắt, mặt trời đã tắt đi tà huy của mình, đêm lại tối rồi, bốn phía người đi thưa dần, đôi khi có người ngang qua, mặt có nỗi thèm mau về ngôi nhà nhỏ. Nhà, tốt biết bao. Trong nhà có thể vợ đã nấu xong cơm, chờ người chồng về sum vầy, con cái chờ bố mang quà về...

Mà những người vội vã qua đường này, có lẽ cũng đang nhớ bữa cơm thịnh soạn chờ ở nhà và người

vợ dịu dàng, đám con ngoan, mở cửa về con cái sẽ sà vào lòng, vợ mỉm cười êm ái...

Nhà, tôi không có nhà, cũng không biết ở đâu có nhà của tôi.

Đột nhiên, tôi nghĩ đến ngôi nhà một nghìn năm trước tôi đã đầu thai, ở đó có cha tôi, có mẹ, có cô ấy... tôi như người chết đuối vớ được cọc, người đi đường ban đêm nhìn thấy một tia sáng đèn, tôi không kìm được nỗi cảm động: "Tôi phải về nhà!"

Vào giây cuối cùng khi đêm tới, trong ngọn khói leo lét, đèn nến thắp lên đây đó, tôi hoá thành làn gió, bay về phương xa, nơi xa là nhà tôi, cách xa đã nghìn năm.

Loáng thoáng nhớ vị trí nhà nghìn năm trước, ở bên núi. Tôi khôi phục vóc tướng, bước lên đường núi. Đường núi quanh co, bên núi có thị trấn nhỏ, gọi là "Đào Nguyên Hương", tôi từng sống ở đây. Đi trên đường núi, bốn bề xanh ngắt điệp trùng, chim hót vượn kêu, hoa dại phả vào tôi hương vị nhân gian.

Được sống trong đời sống này thật hạnh phúc, tôi nghĩ. Tôi lục lọi tìm ký ức những gì còn nhớ về cuộc sống trần gian ngày xưa, xuân hoa thu nguyệt hạ đỗ quyên, tuyết hoa trắng trời mùa đông.

Hoa đào trước cổng vườn cũ, không rõ hôm nay tôi về có nở hoa rực đầy cành như ngày xưa? Cây liễu bên hồ trước làng liệu còn bầy trẻ con đùa nghịch? Những quán rượu dọc đường bay hương thơm liệu còn nhộn nhịp như ngày cũ? Những ngôi nhà cổ còn che người qua cơn mưa gió? Những bạn bầy thanh mai trúc mã thơ trẻ xưa liệu còn đầu thai về đất cũ này?

Nghĩ rồi chân bước chậm dần, quê càng gần lòng càng âu lo, cách biệt ngàn năm thời gian, cố hương, vẫn là cố hương của tôi chứ? Thị trấn ngày càng gần, tim tôi càng thắc thỏm, cảm xúc hỗn tạp, không biết nên bắt đầu từ đâu. Trong tâm trạng hoang mang, tôi một lần nữa đặt chân lên quê cũ.

Ấn tượng về khu vườn xưa đã mất, tất cả xa lạ, những con phố xa lạ, những cái cây xa lạ, những người mãi mãi là người lạ. Tất cả vừa như vẫn có gì quen thuộc, màu viên đá lát đường như xưa, dáng cây vẫn yểu điệu như xưa, gương mặt người dường như ta từng gặp, chỉ có điều không biết nói từ đâu.

Quanh quẩn mãi, tôi mới tìm được nền nhà nghìn năm trước, nơi tôi đã từng sống với cha mẹ và người thân. Nhà đã không còn, nền đất đã biến thành rừng hoa đào, giữa rừng chỉ còn sót lại một hòn thạch sư lở lói cho tôi biết đây vốn là nhà tôi, đây, là nhà tôi, ngôi nhà một nghìn năm trước, ngôi nhà đã không còn tồn tại.

Chậm rãi đi giữa rừng đào, cẩn trọng soi xét kỹ dưới chân mình đất nào là nền nhà cũ, đâu là phòng, tôi không ngờ tôi có trí nhớ tốt thế, nhớ được bao nhiêu chuyện xưa cũ. Nhè nhẹ ngẩng đầu nhìn về xa xăm rừng đào, đôi mắt ầng ậng mây mù, mơ hồ như rừng không còn nữa, tôi đang đứng giữa nhà tôi, lầu gác vòm mái, hiển hiện trong mắt.

Trong nhà giữa như vọng đến tiếng mẹ gọi tôi về ăn cơm, thư phòng dường như có tiếng cha mắng tôi trốn học. Tiểu viện tường đông, đầu tường như mọc chút rêu xanh, đó là âm thanh gì? Cô ấy ở bên tường gọi tôi, đòi tôi gấp cho cô ấy một cành hoa đào, bắt một con chim sẻ nhỏ...

Một cánh hoa rụng xuống, ngả lên những vân sóng tầng tầng giữa dòng, từng vòng sóng từng vầng loang ra, trong làn ánh sáng xao động, phòng ốc, đình viện chìm đi không dấu vết, cha mẹ, gia nhân, những lứa bạn bè quen thân hoá thành hư ảo theo sóng nước. Chỉ có hoa đào như cũ, những cánh hoa bay trong gió như mơ như ảo, như khói như mưa, như khóc như than, trái tim tôi như những làn khói bay xa, phiêu dạt theo cánh hoa, phiêu bạt...

Đêm tối, tôi mang bầu rượu, ngồi bên hòn đá thạch sư, nói chuyện cả đêm với đá. Tôi kể với đá quá khứ của tôi, nói với nó chuyện kiếp trước của tôi, nói với đá về cha mẹ tôi xưa, nói với đá về sự vô tri của tôi, nói với đá sự đau đớn của tôi, nói với đá sự buồn bã của tôi, nói với đá những khao khát của tôi, nói với đá sự hoảng loạn của tôi...

Cuối cùng tôi đắp ba doi đất vàng bên hòn thạch sư, làm thành mộ của cha mẹ tôi và người tôi yêu, dùng chỗ rượu còn sót lại, tế cúng linh hồn đã xa xưa của họ. Rượu thấm vào đất, thoáng đã khô ngay, tôi hy vọng nhờ rượu này có thể rửa đi những đau thương và bất hạnh mà tôi đã mang đến cho họ nghìn năm trước, có thể rửa đi những tiếng than vì sự bất hiếu của tôi, những oán hận vì tôi ngỗ ngược.

Nhưng tôi không biết rượu có khả năng đó thật không, đi giải những vết thương suốt ngàn năm, đi bù đắp những tiếc nuối đã ngàn năm.

Tôi quyết định ở lại sống nơi quê nhà, sau khi từ bỏ địa phủ, tôi hồn phách rã rời, không còn muốn bước chân ra đi nữa, tôi muốn có một cái nhà, đây đã là nhà tôi ở kiếp trước, cũng sẽ là nhà tôi ở kiếp này.

Tôi vốn định ở lâu trong rừng hoa đào, nhưng rừng đào ven thị trấn. Vốn cô độc trong địa phủ, tôi không thể sống chung với hàng xóm, hàng xóm luôn thấy tôi cổ quái, tránh né tôi, tôi rất buồn, tôi muốn sống như họ, nhưng tôi không biết bắt đầu từ đâu. Vì thế tôi đành dọn ra rìa núi ngoài thị trấn, tự lợp cho mình một gian cỏ.

Mặt trời mọc rồi lặn, năm nối năm, ngày trôi qua rất nhanh, tôi cũng tập tành dần thói quen người trần gian, tôi tự cày lấy vài mẫu đất cằn cỗi, trồng vài loại rau, nuôi vài con gà con vịt. Cuộc sống tuy thanh đạm, nhưng so với cuộc sống u ám nơi âm ty, tôi cảm thấy rất mãn nguyện. Đôi khi tôi cũng xuống núi vào thị trấn, bán vài thức rau mình trồng, vài con gà vịt mình nuôi, rồi vào quán quen nhắm

vài cốc rượu nhỏ.

Dần dà, tôi quên mình là quỷ, quên mình đang đi tìm đại đạo, tôi dường như cảm thấy mình là người, là một kẻ phàm phu nhàn rỗi.

Một ngày, núi yên tĩnh xuất hiện một người khách không mời mà tới.

Hôm đó, tôi vừa cho gà vịt ăn xong, chuẩn bị nghỉ ngơi, uống ấm trà. Một đạo sĩ bước tới trước mặt tôi, định hoá duyên (xin đồ khất thực).

Tôi bèn đưa chút cơm rau và trà nước cho ông. Khi đưa tay ra nhận, mặt đạo sĩ biến sắc, trở nên rất khủng khiếp, mắt chòng chọc nhìn thẳng vào mặt tôi. Rồi không nói không rằng, quay người chạy mất. Tôi cảm thấy thật kỳ quặc, nhưng không ngờ một tai hoạ từ trên trời giáng xuống...

Sáng hôm sau, tôi còn chưa cơm nước gì, thì thấy đạo sĩ kia dẫn một đoàn người lên núi, có cả đạo sĩ, hoà thượng, rất nhiều dân làng. Nhóm người vừa nhìn thấy tôi đã cuống lên, rồi toả ra bao vây tôi, hoà thượng niệm kinh liên tục, niệm những gì mà tôi nghe không hiểu. Những đạo sĩ thì ném bùa chú tới tấp, cầm chuông rung lắc loạn xạ, thoáng chốc sân nhà tôi náo loạn gà vịt bay chó chạy, ruộng rau bị dẫm nát tan hoang. Tôi chịu không nổi phản đối, các người đang làm cái gì đấy! Ai ngờ đạo sĩ kia hắt một thứ đen sì vào người tôi, một mùi tanh nồng nặc lên mũi, thì ra là một chậu máu!

Tôi nổi cơn thịnh nộ, tiến tới, vung tay lên một quyền, đạo sĩ bị đánh bay văng ra vài trượng, thổ ra máu tươi, nằm úp trên đất phều phào. Tôi sững lại, giờ mới nhớ ra công phu tôi tu luyện suốt ngàn năm đâu phải sức người thường chịu nổi, may quá tôi chỉ ra một đòn nhẹ, nếu không đạo sĩ kia chết ngắc.

Đám người hỗn loạn kêu oai oái, một đạo sĩ mắng chửi: "Đồ súc sinh quỷ đói, lại còn không sợ máu chó đen!" Tôi mắng lại: "Ngươi mới nói nhảm, ta không phải ác quỷ, ta là... ta là..."

Tôi sững sờ.

Tôi là quỷ, tôi chính là quỷ đây.

Đạo sĩ quát: "Ngạ quỷ nhà ngươi, vì sao không ở địa ngục, chạy lên trần gian hại người! Quyết không tha cho ngươi!"

Tôi giận dữ, tôi nào hại người. Tôi hét lên: "Tôi chưa hề hại người!"

Đạo sĩ hét lớn: "Ác quỷ không hại người, lên trốn trần gian làm gì! Xảo trá!"

Tôi giận đùng đùng, tôi chỉ muốn về sống ở quê hương tôi, chỉ muốn có một mái nhà. Chẳng lẽ như thế là sai lầm ư? Ai ngăn cấm quỷ về dương gian! Ai! Tôi không hại ai, tôi chưa bao giờ hại ai. Tôi chỉ sống trên mảnh đất của tôi thôi!!! Tim tôi ngày càng kích động, lời mắng mỏ của đạo sĩ làm tôi không kiềm chế nổi nữa, tiếng niệm kinh, tiếng chuông, những tiền giấy bay tới tấp đầy trời, những gậy gộc gạch đá đập lên người làm tôi bức bối.

Một luồng sức mạnh tiềm ẩn trong thân tôi bạo phát, tôi ngửa đầu lên trời gào thét, một luồng âm khí từ ngực tôi vụt thoát, tức khắc biến thành một quầng vần vụ xanh lè và hoá thành cơn lốc dữ dội, thổi bay đất đá, mái nhà bị san phẳng, ruộng vườn tơ tướp, cây cối bật nhào rễ... Mấy hoà thượng đạo sĩ bị thổi bay, những người còn lại sợ hãi kinh khủng, cuống cuồng bỏ chạy xuống núi.

Hôm sau, tôi vào thị trấn định mua vài thứ cất lại nóc nhà.

Ai ngờ vừa vào trấn, những người gặp tôi mặt thảy đều xanh lè, hoảng hốt bỏ chạy. Người người tán loạn sợ hãi, cả những lính gác cổng thành đều không rõ nấp vào đâu trốn. Tôi cũng không hiểu xảy ra điều gì, cho đến khi tôi tới quán mì quen thuộc của ông Vương định ăn chút lót dạ, tôi mới hiểu ra.

Ông Vương nhìn thấy tôi đi vào, sợ run lên cầm cập, vội vàng bảo: "Đừng đến nữa, đừng có đến nữa..."

Tôi nghi hoặc nhìn, ông ta nói vấp váp: "Anh là quỷ thật ư?".

Óc tôi oà ra một tiếng, tôi hiểu rồi, tôi hiểu hết, người, không bao giờ đón nhận quỷ, cũng sẽ không bao giờ cho phép quỷ chia sẻ cõi sống cùng họ. Tôi không biết trong lòng tôi là cảm xúc gì nữa, là bi thương, là bi phẫn, là buồn bã, tôi ngơ ngẩn quay người đi ra khỏi quán nhỏ, nhìn phố không người, hàng quán xô lệch.

Tôi muốn gào, tôi muốn gọi, tôi muốn khóc... Tôi, nơi quán rượu trống hoác, cầm hồ rượu, vứt xuống một đồng xu, tôi đi khỏi thị trấn không ngoái đầu.

Giữa rừng đào, tôi uống một hơi cạn nửa hồ rượu, còn lại nửa bình rưới lên đất.

Tôi vốn định năm nay mùa hoa đào nở, tôi sẽ xây những nấm mồ thật cho họ, nhưng xây rồi nào để làm chi, mà tôi cũng chẳng còn thể nào ở lại nơi này.

Tôi vốn tưởng đây là quê nhà, nhưng không phải, nghìn năm trước là, nghìn năm sau không! Bãi bể ruộng dâu, thiên địa vô tình, ai ngờ nhân gian lạnh lùng thế, những người bạn ta từng quen thân, lại nghĩ ta không phải đồng loại mà vứt bỏ ta, những người qua đường từng đi bên cạnh, giờ trốn tránh ta, như ta là hồng thuỷ, ta là thuốc độc...

Lần này tôi không có nước mắt, nhưng trong tim tôi đau như là nhỏ nước mắt, đau tới mức tôi không thể thở...

"Lang tang..." chiếc hồ rượu vỡ tan dưới chân, như mảnh vườn tan nát của đời tôi, giấc mơ tan nát của tôi.

Chương Bốn: Tình về chốn nào

Ngọn cả lả bóng tà dương, lả ngoài bóng tà dương, nước lạnh mây vàng, nếu có ruột cũng đau đớn đứt ruột, nữa là tôi không có ruột.

Những ngày trên cõi thế, tôi như con trùng bám trên lá khô trôi dật dờ, vật vờ mãi không hết ngày, những cơn sóng triều của nhân gian lôi tôi đi, tôi muốn phản kháng, nhưng hết sức, cũng không kháng cự nổi. Tôi không biết bờ bên kia của tôi là phía nào, tôi chỉ biết nhìn xa vời triều lên triều xuống, kệ dòng trôi dạt.

Tôi là quỷ, là thứ con người ghê sợ nhất, cho dù tôi dùng nỗi niềm nào đi khao khát những dịu dàng êm ái, nhưng cũng không bao giờ có được một trái tim ấm áp, bởi vì tôi là quỷ.

Dần dà tôi quy thuận số mệnh của mình, ban ngày, tôi nấp trong góc tối, nhìn ra những tấp nập nhiều màu của người sống, ban đêm, tôi lẩn vào dòng người, thử đi nếm những niềm vui cõi hồng trần. Tôi tưởng tôi đã rèn một chiếc mai, cõng nó lên, sống cẩu thả tạm bợ qua ngày, giữa xã hội của con người.

Bình minh, những tia nắng sớm uể oải chiếu vào từ cửa sổ, trời đã sáng rồi...

Tim tôi bỗng trở nên lo âu luống cuống, tôi không thích bình minh và nắng trời. Sự mát mẻ của bình minh và tia nắng ấm làm da tôi có cảm giác hỗn loạn, một hơi ấm từ ngoài thấm vào làn da còn lạnh lẽo, làm tôi cảm giác ngứa ngáy và tê tái bứt rứt khó tả. Trên da như có nghìn con côn trùng đang bò, muốn bắt chúng không được. Tâm trạng càng lúc càng cồn cào...

Lại qua một đêm ngập trong rượu. Với người đời, một ngày vừa mới bắt đầu, với tôi, một cuộc vui sống vừa kết thúc. Tôi không ngăn được tôi căm ghét cả thế giới này, mọi sức mạnh thần linh trên đời.

Tôi thích đêm đen, vì tôi là ngạ quỷ, giữa tiếng câm lặng yên tịch, trái tim tôi từ tốn lại, màn đen kịt của đêm che phủ lên tất cả những gì tôi không muốn để người đời thấy. Tôi thả lỏng người trong bóng đêm, tôi lúc này mới thực sự là tôi. Tôi không cần để ý xung quanh, không cần canh cánh bên lòng mọi sự, cho dù bên tôi ẩn chứa những ác mộng của đêm đen tôi cũng không bận lòng. Bởi tôi với ác mộng là một, đều thuộc về bóng tối...

Trong màu đêm vô tận, tình cảm của tôi chảy lan, theo nước triều lên xuống, tất cả đã là vật ngoài ta, đã không còn liên quan gì đến tôi... Quan trọng nhất là trong màn trời tối đen, tôi được phục sinh.

Tôi rất cô độc. Tôi khao khát được đến gần, khao khát được quan tâm. Hy vọng có một người bên tôi, lúc nào cũng bên tôi. Đó, sẽ là những giây phút hạnh phúc nhất. Hiện thực thì vô cùng u ám, tôi không còn cơ hội nào cất tiếng nói với con người, kể chuyện tâm sự. Đôi khi, tôi phát hiện một cơ hội nhỏ nhoi, nhưng cũng chỉ là một chấm sáng vụt tắt. Lâu dần, tôi bắt đầu buồn phiền, bắt đầu oán trách. Cuối cùng, tôi cũng chẳng được thần linh nào đoái hoài, có thể ngay cả thần phật cũng đã vứt bỏ tôi rồi, bắt tôi phải sống trong đêm tăm tối.

Những lúc lên đèn, người như một đàn ong huyên náo trong tổ ong, tôi thèm được hưởng sự huyên náo thoải mái ấy, nhưng tôi dường như không sống trong cõi người, tuy tôi nhìn được họ, nhưng tôi mãi mãi không thể tới gần.

Xuân đi xuân lại, thu về thu qua. Những mầm non từng vươn nở trong gió xuân, những chiếc lá đã mọc lên giữa đêm hè, những khúc biệt ly lưu luyến bay múa giữa gió thu, những bùn hoá dưới tan tác tuyết đông, rồi như phép lạ xuất hiện ở đầu cành, lại một màn xanh tươm óng toàn thân cây. Cỏ cây như đều hớn hở sinh sôi, có sinh có tử, có đến có đi, kẻ tới hôm nay tiếp kẻ vừa lìa ngày qua.

Nhìn những sinh linh mạnh mẽ ấy, tim tôi như dây đàn bị ai lướt một khúc nhạc, nặng lòng và cuống quýt. Cây cỏ cũng có thể vậy, tôi tuy là một hồn quỷ, nhưng tôi đã sống qua hai nghìn năm rồi, tôi cũng đã từng tu luyện đại đạo rồi. Giữa bao la chúng sinh, tôi cũng điềm nhiên có một số mệnh như ai. Tôi đã bỏ địa ngục rồi, không thể quay về đấy nữa, và tôi cũng không muốn quay về, tôi đã tới cõi mười dặm hồng trần này rồi, thì tôi sẽ sống như một "người" trong nhân gian, tôi không muốn làm một "quỷ" chỉ có quyền sống dưới địa ngục.

Tôi phiêu dạt tứ xứ, lưu biệt lãng đãng, tôi lại tìm một nơi mới cho tôi trồng lên số mệnh mình.

Tôi muốn tìm một người bầu bạn, bên mình suốt đời. Quên đã bao mùa nhạn bay về phương Bắc, quên đã bao mùa én con rời tổ. Bạc những vết bụi hoàng thổ con đường cũ dưới chân tôi, bạc những ngọn khói liễu heo hắt bên mình. Giữa đất trời chỉ có mỗi một tôi đi...

Nhớ chớm thu năm ấy...

Ngoài quan tái cảnh vật không còn giống như Giang Nam, Trung Nguyên, trời cao mây nhạt, mênh mang chân trời, có khúc ca vọng tới:

"Trời xanh xanh, cỏ mênh mang, gió thổi cỏ ngả xuống, hiện lưng cừu đàn."

Tôi đi lang thang trong thảo nguyên, nhìn núi Hạc Lan uy nghi xa xa, những mạch núi gân guốc dưới nắng mặt trời. Trên thảo nguyên không có đường đi, chỉ có những người du mục đôi khi ngang qua đuổi một đám bò cừu.

Lòng tôi nhẹ nhõm, có lẽ bởi phong cảnh rộng rãi ngoài biên ải đã giúp tôi thở rộng lồng ngực, hít vào ngọn gió xua mây mù trong tim tôi. Tôi rất muốn chào hỏi người chăn cừu, trò chuyện với họ,

nhưng tôi lại sợ người ta phát hiện ra tôi là ai, tôi do dự mãi. Tôi chỉ nhìn theo họ lùa những đàn súc vật đi xa dần...

Có một ngày, tôi ngồi trên một gò cỏ nhỏ, yên lặng ngắm đám mây màu uyển chuyển cuối trời. Màu mây biến đổi diệu kỳ, lúc là ngọn núi, lúc thành cái mũ, lúc là con ngựa, một chú dê... Dê? Tôi đột nhiên phát hiện, không biết từ lúc nào một đàn dê đã chạy tới bên tôi, dê rất đáng yêu, chỉ cúi đầu yên lặng gặm cỏ... Tôi ôm một chú dê vào lòng, vuốt ve lông dê, lúc đó, một chú chó chăn dê chạy đến chỗ tôi, dừng lại trước mặt tôi, nhìn tôi, tôi nhìn nó.

Một lúc sau, con chó chăn dê lười biếng nằm xuống chân tôi, tôi đưa tay xoa đầu nó, mũi nó ngửi hít áo quần tôi, thè lưỡi liếm tay tôi. Một bóng người chạy tới, là một con người, tôi bắt đầu tự dưng lo lắng, không biết nên bỏ đi hay nên...

Người đó đã chạy đến trước mặt tôi, con chó dưới chân tôi đứng dậy, nhiệt tình chạy tới bên chân chủ, vẫy đuôi rối rít.

Người đó chăm chú nhìn tôi, tôi cũng nhìn người đó, là một cô bé, chừng mười lăm mười sáu tuổi. Tôi luống cuống đứng dậy, tôi sợ họ nghĩ mình là kẻ trộm, sợ họ ghét mình, sợ nói chuyện với họ. Tôi ngốc nghếch cười với cô bé, nhưng vì quá lo âu, tôi cứ ôm khư khư con dê trong lòng không thả ra.

Cô gái quỳ xuống, đỡ lấy con dê trong tay tôi, ôm nó vào lòng. Rồi bảo tôi, anh có đói không?

Tôi không ngờ cô gái nói với tôi câu đó, tôi há miệng trợn mắt không trả lời được. Cô gái ấy đi xuống sườn đồi, nhìn tôi đờ đẫn không phản ứng, quay lại nói thêm: "Đi với em đi!"

Rồi cô ấy cười rạng rỡ...

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một nụ cười đẹp như thế...

Không, tôi đã từng nhìn thấy, tôi đã từng gặp...

Tôi quay lại một nghìn năm trước, bên chân cầu Nại Hà, một nụ cười không có gì xinh đẹp hơn...

Trái tim tôi buốt nhói một ý nghĩ "lẽ nào là cô ấy?"

Tôi không biết nên làm gì, nên nói gì, chỉ thấy chân mình đã bước, theo cô ấy.

Dưới sườn núi là một lều Mông Cổ, tôi đứng ngoài lều, lưỡng lự. Cô ấy mở rèm cửa, lại cười với tôi, rồi vẫy tay cho tôi.

Trong lều Mông Cổ, trên bếp lửa đang đun nồi thịt dê, một người đàn ông cao to kêu tôi ngồi xuống. Cô cười vui đưa cho tôi bát sữa ngựa. Tôi chẳng biết nói gì, vụng về lúng túng, thôi thì họ đưa gì tôi ăn nấy, nghe họ nói chuyện tôi biết tên cô gái là Hốt Lan, người đàn ông cao lớn là cha cô.

Tôi chăm chú ăn thịt dê, uống sữa ngựa, bố cô nhìn tôi ăn bèn cười ha hả, còn cô nhìn tôi tủm tỉm, tôi cũng cười theo ngô nghê.

Ăn hết, tôi quẹt mồm, lúc này Hốt Lan mới mủm mỉm và nghiêm túc nói: “Anh ăn thức ăn nhà tôi, anh trở thành nô lệ cho nhà tôi, đây là luật lệ của thảo nguyên!”.

Tôi lại đờ đẫn cả người, mồm há hốc, nhưng thấy cô ấy nói rất nghiêm túc, tôi chỉ còn biết vâng. Lúc này cô cười lên một tràng giòn giã lanh lảnh như chuông bạc, bố cô cũng cười phá lên sảng khoái, chỉ có tôi ngồi đó, mồm vẫn tiếp tục há hốc.

Bố cô hỏi tôi: “Anh là người ở đâu?” Tôi ngơ ngẩn lắc đầu, ông ta lại hỏi: “Anh mấy tuổi?” Tôi không dám nói tôi 2000 tuổi, vì thế, tôi thờ thẫn lắc đầu. Bố cô nhìn tôi dò xét: “Thằng này bị dở hơi chăng!”.

Cô cứ cười tủm tỉm mãi, rồi bảo bố: “Người này thú vị ghê, bố giữ nó lại nhé!”

Bố cô đánh giá tôi, không nói gì. Tôi nhìn cô, tôi nhìn qua đôi con ngươi nâu xanh trong vắt, tôi dường như thấy cả quá khứ xa thăm thẳm, những biệt ly cũ, những nhớ nhung xưa, những sầu đau xưa, tất cả tất cả xưa xa... Tôi không kìm được nước mắt chảy ròng ròng xuống má, tôi dập đầu lên nền đất, van xin: “Xin hãy giữ tôi ở lại đây, cho dù bắt tôi làm nô lệ cho ông, xin ông hãy cho tôi ở lại!”

Tôi thành tâm khẩn cầu, như năm đó tôi khóc ròng đau đớn van xin Bồ Tát.

Hai cha con người Mông Cổ kinh ngạc vì phản ứng của tôi, nhưng thấy tôi thành tâm và đầy nước mắt trên mặt, cả những lời nói khẩn cầu không thể giả tạo, họ tỏ vẻ thương hại. Cuối cùng cha cô giữ tôi lại.

Trong tim tôi có niềm vui không lời, tôi lén nhìn cô gái, muốn biết cô nghĩ gì, mắt cô vẫn trong sáng, nhưng dường như trong sâu thẳm tâm hồn có chút nghi ngại.

Tôi không dám nhìn cô lần nữa, những ngọn triều trong hồn tôi đã phản chiếu lại một đôi mắt trong ký ức nhìn tôi căm hận ai oán, tôi sợ hãi đôi mắt ấy, tôi sợ hãi ánh nhìn ấy. Tôi sợ hãi số mệnh...

Tôi tự nhủ: Cho dù cô coi tôi là gì, đời này kiếp này tôi nguyện làm nô lệ cho cô một đời một kiếp, cho dù tôi là nô bộc, nhưng chỉ cần được ở bên nhau, được nhìn thấy nhau, cũng đủ...

Từ đó, tôi ở lại, ngày ngày tôi ở bên cô, cưỡi ngựa, chăn dê...

Ngày nối ngày qua, tôi ngày ngày cầu xin, cầu cho cô mãi mãi vui tươi, cầu cho cô mãi mãi không bao giờ ghét bỏ tôi, mãi mãi để cho tôi theo cô, mãi mãi làm nô bộc của cô... Tuy cô ấy chưa bao giờ coi tôi là nô lệ, nhưng tôi là một ngạ quỷ, một ngạ quỷ chỉ có thể làm nô bộc...

Tôi đã từng nghe người nói, những cây cỏ đá núi cũng có linh hồn, nếu nó cứ một lòng một dạ cầu nguyện làm người, rồi sau sẽ được biến thành người thật. Tôi tuy đã có hình người,nhưng tôi vẫn ngày đêm mơ được làm người, không rõ bao nhiêu đêm mộng say, tôi mơ thấy tôi biến thành người thật sự.

Cứ thế qua vài năm, cô đã lớn, mỗi ngày nhìn thấy cô, tôi như mê mẩn tâm thần, nhưng tôi cố gắng kìm nén tình yêu dành cho cô ấy, khao khát với cô ấy. Tôi vĩnh viễn ghi nhớ những ảo mộng đau đớn khắc cốt ghi tâm của kiếp trước, đôi mắt oan khuất của một người con gái tình nguyện chết đi.

"Chỉ sợ tình thắm thiết, tan vỡ mộng mỹ nhân" tôi hiểu rõ lẽ đời này. Tôi tình nguyện làm một cái cây cho cô ngồi bóng mắt, tôi tình nguyện làm lưng ngựa cho cô tuỳ ý vung roi cưỡi, tôi tình nguyện làm đốc dao cho cô phòng thân, tôi tình nguyện làm vò đựng trà sữa cho cô uống.

Tôi không muốn hé nỗi lòng với cô ấy, không muốn hoang tưởng được ôm cô vào giấc ngủ, bên nhau cười xem hoa nở, hoa rụng… Tôi đã không còn tin đời mình có hạnh phúc, không muốn biết tôi và cô liệu có duyên, nếu những giấc mơ tươi đẹp đó có thể vì tôi mà tan vỡ, tôi nguyện mãi mãi im lặng…

Rồi sau, cha cô mất. Trước lúc chết, ông hứa gả cô cho một chàng trai trẻ của bộ tộc khác.

Ngày đón dâu, cô ấy trang điểm rất đẹp, làn da mịn trắng hơn cả sữa ngựa, tóc nhóng nhánh hơn ngọc trai, những phấn hồng trên gò má hồng hơn những mây chiều, ánh sáng trong đôi mắt cô ấy đẹp hơn mọi ngôi sao lạnh lẽo bên trời.

Tôi đăm đăm nhìn cô ấy, giá như cô ấy là cô dâu của tôi, nếu như là của tôi… Tôi chỉ thấy mình rơi dần vào địa ngục, chìm sâu dưới bóng đêm vô tận, những bùn lầy tăm tối nuốt chửng tôi, tất cả đã như một kết thúc. Tôi đăm đăm nhìn cô ấy, tôi thấy cô rực rỡ thế, sáng rạng như thế, tôi thấy đôi mắt long lanh màu hổ phách, trong mắt cô những câu hỏi khôn cùng, tôi không cách nào hiểu nổi những gì trong mắt, bởi những lời trong đôi mắt nói nhiều quá, quá nhiều.

Đám rước dâu đi xa dần, tôi đứng lại một mình giữa thảo nguyên bao la, tôi đứng rất lâu, tôi không biết giờ tôi nên làm gì, tôi không biết, trái tim tôi đã bị móc mất, tôi đã mất tất cả.

Đêm tối xuống thảo nguyên, tôi ngửa mặt nhìn trời cao, trên tấm màn lông ngỗng bao la phủ vòm trời kia, gương mặt cô ấy hiện ra xinh đẹp và rạng rỡ mỉm cười, rồi lại biến mất.

Trong một giây khắc đó ánh sáng bỗng chói loà vạn trượng, mắt tôi nhìn thấy những ánh sao như mưa rơi tới tấp, cả thế giới đã ngừng lại, tôi không biết nụ cười đã mất đi ấy là những hồi ức từ tiền kiếp hay chính là tương lai của cõi này.

Đứng một mình giữa đêm khuya, chợt phát hiện thấy chính mình đã lệ rơi xuống ướt đẫm mặt mày…

Tôi thấy kiếp người đau khổ quá, tôi không dám thổ lộ cùng con người, không dám đi dọ tìm, sợ tất cả sẽ kết thúc. Ai biết được thế gian này cái gì có khởi đầu thì đều có kết thúc, mà đến lúc kết thúc tôi mới hiểu, đáng lẽ tôi phải nắm lấy cơ hội sớm hơn, nhưng, làm sao tôi biết được điều đó?

Đêm trên thảo nguyên rất yên tĩnh, tĩnh tới mức cho tôi nghe thấy tiếng tim đập, cũng không thể ngủ, tôi ôm lấy cái chăn cô ấy vẫn đắp, thở mùi thơm cô ấy còn để lại mơ hồ, trong tim tôi không hề đau đớn, không hề hối hận, tôi chỉ nhớ lại những ánh mắt của cô ấy, những cái nhìn trong veo như nước…

Khi sắp li biệt, thường có muôn ngàn lời muốn nói. Nhưng ra đi thì vẫn phải ra đi. Ngày em đi, gió sẽ thổi hết những hơi thở em để lại, nhật nguyệt sẽ mang nốt những chuyện cũ của em, làn mây trắng sẽ xoá đi những vết thương ngày xưa của em, và đám sao sẽ che giấu cái khoảnh khắc em vẫy tay sau cùng.

Tôi vĩnh viễn ghi nhớ khoảnh khắc ấy, như khoảnh khắc lần đầu tiên tôi nhìn thấy em…

Đột ngột, một đôi tay vạch tấm cửa ra, ánh trăng dát bạc toả khắp lều, trong lều là tôi, kinh ngạc vạn lần, ngoài lều là cô ấy, gương mặt đã hút hồn tôi bao cơn mê! Tôi không dám tin vào mắt mình, cho mãi tới khi cô ấy chạy vào trong lều, chầm chậm ngồi xuống cạnh tôi. Tôi nhận ra mình vẫn còn ôm chặt tấm chăn của cô ấy, thoáng chốc tôi đỏ mặt xấu hổ ghê gớm, không biết phải giải thích thế nào, tôi vừa ngước lên, nhìn cô ấy, cô ấy cũng nhìn tôi, như trên sườn núi nào gặp tôi. Tôi không nói lên lời.

Cô ấy sát tới, nhè nhẹ đỡ cái chăn trong tay tôi, rồi nhè nhẹ nói: "Ôm em đi…"

Tôi không chống cự, không thể chống cự, không muốn chống cự, run rẩy đưa tay ôm lấy eo cô ấy. Cô ấy rúc vào lòng tôi, khóc nghẹn lời… Tôi ôm chặt cô, cô cũng ôm chặt tôi, bấu chặt cánh tay tôi, chúng tôi cùng khóc. Chúng tôi ôm nhau rất lâu, cho đến lúc nước mắt khô đi…

Đêm đó, cô ấy thành vợ tôi. Tôi rất vui, rất hạnh phúc, dường như một nghìn năm luân hồi đã chuộc lại cho tôi tất cả, số phận u ám trầm uất đã rời tôi, tôi thấy giây phút này, đến địa phủ cũng nên gội trong ánh mặt trời. Tôi cảm tạ thần phật anh minh, cảm tạ lòng nhân từ của trời đất, thoát khỏi bể khổ, tôi thành tâm cầu nguyện đất trời.

Chúng tôi đến một đồng cỏ thật xa để dựng lều, ngày trôi qua thật hạnh phúc, thứ hạnh phúc yên bình như nước. Chúng tôi vẫn như thuở trước, cùng nhau cưỡi ngựa, cùng nhau chăn dê. Đêm xuống, cô ấy dựa vào lòng tôi, thủ thỉ những tâm sự của mình. Tôi thường lơ mơ ngủ quên, rồi cô ấy nổi giận lay tôi dậy, rồi cô ấy lại thủ thỉ tiếp những câu chuyện mãi mãi không kết thúc, mãi mãi…

Những ngày vui sướng qua mau, trời đất như cố ý nhạo tôi, cho tôi nếm một chút hạnh phúc, rồi bắt

tôi cõng nỗi đau vĩnh hằng...

Cô ấy ốm, ngày càng tiều tuy, thuốc gì cũng không khỏi, thân thể cô ngày càng yếu ớt, còn như chiếc lá thu trước cơn gió, tôi nghĩ mọi cách, thậm chí đi đánh tuỳ tùng của Tây Vương Mẫu Côn Lôn bị thương, ăn cắp tinh của Tuyết Liên. Nhưng cô ấy không khoẻ lại. Tôi nhìn hai gò má cô ấy ngày càng gầy xanh xao, nhìn đôi mắt đen quyến luyến, tôi không kìm được lệ.

Cô ấy cười thê thiết: "Ở bên anh, thực sự rất hạnh phúc, em không hối hận..."

Trong sát na đó, tôi chợt hiểu ra! Tôi là quỷ, quỷ hút mất tinh khí của người! Là tôi đã hại cô ấy, tôi là một con quỷ hại người! Tôi khóc không thành tiếng, cô ấy ôm chặt lấy tay tôi, nước mắt nhoà cái nhìn của hai chúng tôi...

Khi đôi tay cô ấy chậm rãi trượt xuống khỏi tay tôi, tôi không còn nhớ gì nữa, tôi chỉ nghe thấy cô ấy nói câu cuối cùng: "Đừng bỏ em...". Nỗi đau ngập tràn thân thể tôi, căng tức rồi bùng nổ ra, biến thành đầy trời cát bay lấp hết thảo nguyên... Trong bão cát, tôi gạt đi dòng lệ cuối cùng, cô đơn đi về phía thế gian mênh mang.

Luân hồi, Nhân quả, Tình duyên, Yêu đương, Thương đau, Mê hoảng trong giờ phút này đều hoá thành sao băng rơi, vạch qua chân trời, rơi vào trong cõi xa sâu vô đáy. Thế giới là một màn đen kịt, là trái tim tôi, trong tim loé lên một ánh sao băng huy hoàng ngắn ngủi, thế giới đã sáng lên trong khoảnh khắc đó, thứ ánh sáng không bao giờ tắt nổi...

Cô ấy vì tôi đã lại chết đi một lần nữa, nhưng tôi không hối hận, bởi chúng tôi đã từng được hạnh phúc, quen nhau kể nhau, không rời không lìa, những ngày ôm ấp bên nhau không sợ li tan. Tôi sẽ lại chờ cô ấy, chờ cô ấy lại quay lại trần thế này, tôi tin lần sau tới, tôi sẽ tìm được cô ấy, tìm được cách ở bên cô. Tôi tin, rồi sẽ có một ngày, cô ấy sẽ quay lại.

Vạn thế luân hồi, nghìn ảnh hợp tan, mây về lại bên trời, trăng mém góc rừng, không rõ gió vô định về đâu, là về, hay là đang ra đi?

Trái tim vừa nhói, lệ đã một hàng...

P/S: Tôi gõ xong những dòng cuối cùng của truyện, rời quán cafe internet, hít một hơi thật dài trong lồng ngực nhẹ nhõm. Phố đã muộn, đang đi bộ ra bến xe bus thì nghe thấy tiếng khóc thút thít. Là một cô gái bên đường. Cô bảo đã đánh mất túi xách, giờ không có tiền đi xe về nhà. Tôi cho cô mượn máy di động để gọi về nhà, rồi cùng đứng đợi xe bus. Cô ấy gạt nước mắt, cười với tôi, nói: "Cảm ơn anh!"

Trong sát na đó, ngực tôi như bị cái gì đấm mạnh một cái, tim hỗn loạn...

Tôi chưa bao giờ thấy một cô gái cười đẹp như thế, tôi chỉ cảm thấy sao chân tôi mềm nhũn ra...

~ Hết ~